

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2019

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Trần Hương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 531/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐXXST -HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thiên T.

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Quách Văn T.

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thiên T trình bày:

Tôi và ông Quách Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc; ông T nhiều lần đánh đập tôi. Do đó, từ khi sinh con đến nay tôi đã chuyển hẳn về nhà mẹ đẻ tại số 112/5 Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, Tp. Buôn Ma Thuột để sinh sống, nhưng ông T vẫn thường xuyên đến gây sự.

Nay do tình cảm yêu thương của vợ chồng và hạnh phúc gia đình không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn ông Quách Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Bảo N, sinh ngày 06/8/2018. Tôi xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Quách Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột và chính quyền địa phương đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T để ông T tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về T tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Quách Văn T đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thiên T và ông Quách Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, Tp. Buôn Ma Tột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu Tẫn. Nguyên nhân mâu Tẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc; từ khi sinh con đến nay bà T đã chuyển về nhà mẹ

đẻ tại số 112/5 Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, Tp. Buôn Ma Tột để sinh sống.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà T và ông T, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Quá trình chung sống, bà T và ông T bất đồng quan điểm sống, cãi nhau và chị T đã bỏ đi không còn sống cùng ông T.

Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông T tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà Trần Thị Thiên T xin được ly hôn ông Quách Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Quách Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 06/8/2018 đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T có tình vắng mặt, không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về con chung. Mặt khác, bà T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung Quách Ngọc Bảo Nhi cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, tránh sự xáo trộn về tâm lý của cháu Nhi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà T nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Thiên T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72; khoản 2 Điều 227, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thiên T. Cho bà Trần Thị Thiên T được ly hôn ông Quách Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Quách Ngọc Bảo N, sinh ngày 06/8/2018 cho bà Trần Thị Thiên T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà T nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

4. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà T được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001933 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk;
- VKSND tỉnh, Tp. BMT;
- THADS Tp. BMT;
- UBND phường Thành Công,
Tp. Buôn Ma Thuột.
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải